

## THÁP HÒA PHONG Ở CHÙA DÂU BẮC NINH TẦNG CHỨA LINH NHA CỦA ĐỨC PHẬT

NGUYỄN TÁ NHÍ<sup>(\*)</sup>

**T**háp Hòa Phong là một tòa tháp thờ Phật có quy mô bề thế dựng ở sân chùa Diên Ứng (tức Chùa Dầu) xã Khương Tự, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Tương truyền tháp cổ gồm 9 tầng cao đến ngàn trượng, người đi thuyền trên dòng sông Đuống cách xa hàng chục cây số cũng nhìn thấy, chẳng thể trong dân gian có câu ca rằng:

*Dù ai buôn dầu bán dầu*

*Hễ trông thấy tháp Chùa Dầu thì về*

*Dù ai buôn bán trăm nghề*

*Tháng Tư mồng Tám thì về Hội Dầu.*

Chùa Dầu thờ Tứ pháp gồm Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện, hàng năm mở hội vào ngày mồng 8 tháng 4 âm lịch, nghi thức cực kỳ long trọng. Tòa tháp cổ đã bị đổ vỡ từ lâu, đến năm Đinh Tị (1737) niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 3, vị Sa môn trụ trì ở chùa là Tính Mộ bàn bạc cùng dân làng đứng ra hưng công khuyến hóa xây dựng lại tháp mới. Tòa tháp hoàn thành vào năm 1738, gồm 3 tầng, cũng rất hoành tráng. Tầng chân tháp giống như một tòa nhà xây bằng gạch vuông kích cỡ lớn, tường dày 160<sup>cm</sup>. Bốn mặt có cửa vòm cuốn mở ra bốn phía. Cửa trước và cửa sau cao 270<sup>cm</sup>, rộng 185<sup>cm</sup> lớn hơn hai cửa bên. Vào những ngày lễ hội, dân

làng có thể khiêng kiệu, rước tượng Phật Pháp Vân qua cửa tháp Hòa Phong để đi ra ngoài. Mặt ngoài trên tầng hai có hàng đại tự khắc trên phiến đá đề ba chữ *Hòa Phong tháp*, phía dưới có dòng lạc khoản ghi niên đại là tháng 8 năm Đinh Tị niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 3, phù hợp với năm hoàn thành xây tháp.

Phía trước tháp được dựng một tấm bia trụ khổ 32 x 72<sup>cm</sup>. Cả bốn mặt đều khắc chữ Hán, tuy để ở ngoài mưa gió lâu ngày, song do nét chữ khắc sâu, nên còn đọc rõ. Mặt sau và hai mặt bên ghi tên các vị đóng góp công đức. Mặt chính trán bia ghi tên là *Hòa Phong tháp bi kí*, song ở đầu bia ghi đầy đủ hơn là *Cổ Châu Diên Ứng tự Hòa Phong tháp kí*. Ở cuối bia ghi rõ niên đại biên soạn và khắc bia là năm 1738. Tác giả bài văn bia là người họ Nguyễn ở làng Vĩnh Thế cũng trong tổng Khương Tự. Để giúp cho việc phân tích nhận định được chắc chắn hơn, chúng tôi xin dịch nghĩa chú thích toàn văn mặt chính của tấm bia trụ này.

Ghi chép về tháp Hòa Phong ở chùa Diên Ứng xã Cổ Châu:

*Từng nghe! Đạo Phật sâu sắc rộng lớn*

\*. PGS. TS. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

*có muôn pháp cứu giúp con người, tháp báu dựng lên khắp chốn là đầu mối góp gom việc thiện. Sách xưa ghi chép, nay thấy tỏ tường.*

*Xét xưa vua Cao Đế<sup>(1)</sup> nhà Tùy yêu chuộng đạo Thích, coi trọng Xà lễ<sup>(2)</sup>, đã sai sứ giả rước hòm Xá lệ<sup>(3)</sup> ủy thác cho thú lệnh họ Lưu<sup>(4)</sup> ở đất Giao Châu chọn đất xây tháp. Bấy giờ có Đại sư Pháp Hiền tán thán rằng, đích thị đất danh thắng sẽ có lợi ích cho Phật pháp. Thế là cho xây tháp ở đất ấy rồi cung kính rước hòm linh nha<sup>(5)</sup> cất giữ vào đó, những muốn để giống thơm truyền mãi muôn đời chẳng đổi. Nào ngờ ngày qua tháng lại, năm tháng lâu dài, gạch nát rêu phong, dấu cũ ít thấy. Các vị thiện nam tín nữ thấy vậy ai chẳng muốn được ra tay tu tạo. Nay có ông Vũ Hà Thụy tự là Huệ Tiến người làng Cao Xá, huyện Đường An, phủ Thượng Hồng, trấn Hải Dương đến ở làng Hoa Đường, giữ chức Nội trừ tiểu thủy đẳng đội Tri nội nhất phiên kiêm giữ Tả thiếu giám Tư lễ giám ở Thị nội giám, cùng với vợ là bà Nguyễn Thị Hạo hiệu là Diệu Chính quy y Phật pháp, hướng tới Thiên lâm. Xem sách **Cổ Châu thực lục**<sup>(6)</sup> mà thêm hâm mộ, thấy nền cũ tòa bảo tháp mà thấy xót xa. Thế là ông bà thực hành hạnh bố đề, mở rộng tâm bố đề. Đón thợ về làm công, bỏ tiền ra mua gạch. Cốt sao phúc quả viên thành mới thôi, đâu phải chỉ vì bản thân mà là mong đưa việc thiện đến cả người khác. Thế rồi cho dựng đàn Phổ khuyến, quyên góp công đức thập phương, những mong Đức Phật từ bi ban cho phúc đức tốt lành. Bèn cho khởi công vào giờ tốt tháng 8 năm Đinh Tị (1737), đến giờ tốt tháng 4 năm Mậu Ngọ (1738) thì hoàn*

*thành. Tháp báu xây xong trang nghiêm lộng lẫy, tầng trên có chữ đề Tháp Hòa Phong. Tòa tháp này là nền nhân móng nghĩa, nhà cao cửa rộng. Sừng sừng cung tòa cổ Phật, hoa lệ khách xá tầng phòng. Thật sánh ngang với cửa pháp ở Phụng Tượng, lại tề danh cùng cung Vạn Thọ ở Cam Châu. Công đức quả là vô lượng vô biên, há chẳng lớn lao lắm sao? Tòa tháp này đâu chỉ là biểu dương của Thiên viện tráng quan, mà còn để lưu truyền lâu dài cho hậu thế vậy.*

Tên tuổi các vị hưng công và khách tùy duyên công đức xin liệt kê ra dưới đây:

Ngày tốt tháng 4 năm Mậu Ngọ (1738) niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 3.

Sư trụ trì bản tự là Tính Mộ<sup>(7)</sup> cùng các đệ tử góp công sức trông nom xây tháp.

Viên cự Tri huyện huyện Thượng Nguyên họ Nguyễn người xã Vĩnh Thế soạn.

1. Cao Đế: Trong tiếng Hán người ta dùng các từ Cao Tổ, Cao Hoàng, Cao Đế, Thái Tổ để chỉ vị vua sáng nghiệp ra một vương triều. Vua Cao Đế nhà Tùy nói trong văn bia này chính là Cao Tổ nói đến trong *Thiên uyển tập anh*, đều chỉ vào vua Văn Đế (581-604) khai sáng ra triều Tùy của Trung Quốc.
2. Xà lễ: còn gọi là A Xà Lê, là từ phiên âm tiếng Phạn A Ca Rya, chỉ vị Cao tăng.
3. Xá lệ: hài cốt hóa tro của các vị Cao tăng.
4. Họ Lưu: chỉ viên Thứ sử Giao Châu thời đó là Lưu Phương.
5. Linh nha: răng thiêng liêng, chỉ vào chiếc răng của Đức Phật Thích Ca.
6. *Cổ Châu thực lục*: sách ghi chép về sự tích Đức Phật Chùa Dầu, đã được khắc in năm 1752, ván in hiện vẫn đang lưu giữ tại chùa.
7. Tính Mộ: nhà sư trụ trì Chùa Dầu lúc bấy giờ. Nhà sư là người làng Bích Ngô, huyện Gia Định, nay thuộc huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Lúc còn tại gia sư có tên là Vương Doanh, năm 21 tuổi xuất gia đến ở chùa Bút Tháp, năm 1734 mới về Chùa Dầu. Năm 1752 Thiên sư tổ chức in các sách *Cổ Châu thực lục* và *Cổ Châu Phật bản hạnh*. Ván in hiện vẫn còn lưu giữ ở Chùa Dầu.

Tác giả bài kí văn ghi lại việc trùng tu tháp Hòa Phong này là viên trụ Tri huyện huyện Thượng Nguyên. Ông là người làng Vĩnh Thế cũng thuộc tổng Khương Tự, huyện Siêu Loại, phủ Thuận An, trấn Kinh Bắc này. Theo quy chế tuyển chọn nhân tài qua khoa cử và bổ dụng quan chức địa phương thời Lê, thì người thi đỗ Hương Cống mới được bổ nhậm làm Tri huyện. Do vậy có thể thấy tác giả văn bia là người có học thức, lại là dân địa phương, do vậy chắc hẳn ông nắm bắt được nhiều tư liệu ghi chép về tháp cổ Hòa Phong ở chùa Diên Ứng này. Nói cách khác chúng ta có thể viện dẫn nhiều tư liệu lịch sử thư tịch hiện có liên quan để chứng minh cho những điều mà tác giả văn bia ghi lại trong bia đá:

### 1. *Đại sư Pháp Hiền*

Văn bia cho biết khi được biết viên Thứ sử Giao Châu là Lưu Phương vâng mệnh vua Tùy Cao Đế tiếp nhận hòm xá lị đưa sang Giao Châu, thì Đại sư Pháp Hiền vô cùng hoan hỉ, lại tán thán thêm rằng: Giao Châu đích thực là đất danh thắng có lợi cho việc hoàng dương Phật pháp. Thế là Đại sư liền chọn đất Cổ Châu cho xây tháp báu rồi rước hòm linh nhạ của Đức Phật đưa vào tàng chứa trong tháp.

Sách *Thiên uyển tập anh* chép Đại sư Pháp Hiền trước lúc chưa xuất gia họ Đỗ, người ở huyện Chu Diên. Khi xuất gia Đại sư đến tu ở chùa Pháp Vân, thụ cụ túc giới với Thiên sư Quán Duyên. Năm Canh Tí (580) Thiên sư Tì Ni Đa Lưu Chi từ Quảng Châu sang hành hóa ở Giao Châu, đến tu đạo ở chùa Pháp Vân. Đại sư Pháp Hiền được Thiên sư Tì Ni Đa Lưu

Chi rất yêu mến, coi là đệ tử thân cận. Khi thị tịch, Thiên sư Tì Ni Đa Lưu Chi cho gọi Đại sư Pháp Hiền đến dặn dò. Năm 694, Đại sư làm lễ hỏa táng Thiên sư Tì Ni Đa Lưu Chi rồi thu lấy Xá lị và cho xây tháp để thờ. Sau đó, ngài đến tu tập ở chùa Chúng Thiện, núi Thiên Phúc, huyện Tiên Du. Người đương thời hâm mộ danh tiếng của Đại sư tìm đến theo học rất đông, tăng đồ có lúc nhiều hơn đến hơn ba trăm người. Viên Thứ sử ở Giao Châu là Lưu Phương đem việc đó tâu lên triều đình nhà Tùy. Vua Cao Tổ nhà Tùy từ lâu nghe tiếng đất phương Nam sùng chuộng đạo Phật, sản sinh ra nhiều bậc Cao tăng có đức vọng, liền sai sứ đem hòm xá lị Phật sang ban cho dân Giao Châu xây tháp phụng thờ. Đại sư Pháp Hiền đón nhận rồi chia cho chùa Pháp Vân ở Luy Lâu và nhiều ngôi chùa danh tiếng khác để dựng tháp thờ. Đến năm Bính Tuất (626) Đại sư thị tịch.

Về Đại sư Pháp Hiền, chúng tôi còn thấy nhắc đến trong truyện *Quốc sư Thông Biện* của sách *Thiên uyển tập anh*. Sách viết, khi bà Linh Nhân Thái hậu hỏi về chứng cứ ghi nhận Thiên phái ở nước ta, Quốc sư Thông Biện liền thưa rằng:

- Xét truyện Đàm Thiên pháp sư thấy ghi nhận như sau:

Vua Cao Tổ (581-604) nhà Tùy coi Pháp sư là hạng Pháp khí liền mời đến bảo rằng: “Trẫm nghĩ đến đạo từ bi của đức Điều Ngự mà không biết làm thế nào để dền báo. Lạm dự ở ngôi hoàng đế, trẫm đã ủng hộ Tam bảo khắp nơi. Trong nước thì thu chứa xá lị cho xây 49 tòa bảo tháp, ngoài nước thì cho dựng 150 ngôi chùa để giúp đời. Riêng ở các xứ ngoài

như Giao Châu cũng đã nhiều lần cho dựng chùa để ơn phúc thấm nhuần khắp cõi đại thiên. Nhưng xứ ấy tuy nội thuộc mà quản chế còn lỏng lẻo. Vậy Pháp sư hãy lựa chọn các Sa môn có tài đức đưa sang đất ấy giáo hóa để họ có thể thấm nhuần đạo Bồ đề!”

Pháp sư Đàm Thiên tâu lên: “Xứ Giao Châu có đường thông sang Thiên Trúc nên khi Phật pháp mới đến Giang Đông chưa khắp, thì ở vùng Luy Lâu đã có tới 20 ngôi bảo tháp, thu nạp hơn 500 vị sư tăng, dịch được 15 quyển kinh rồi. Như vậy Phật giáo truyền đến Giao Châu trước cả Hoa Hạ ta. Hồi ấy ở xứ đó đã có các vị danh tăng là: Ma Ha Kỳ Vực, Khương Tăng Hội, Chi Cương Lương, Mâu Bác từng tu tập ở đó. Nay lại có Thượng sĩ Pháp Hiền đặc pháp với Sa môn Tì Ni Đa Lưu Chi, truyền bá tông phái của Đệ Tam tổ Tăng Xán. Pháp Hiền là vị Bồ Tát sống, hiện trụ trì chùa Chúng Thiện, giáo hóa không dưới 300 môn đồ, thực chẳng thua kém gì Trung Quốc. Bệ hạ là bậc cha hiền của cả thiên hạ, mong được bố thí bình đẳng, nên muốn đưa chư tăng giáo hóa. Nhưng họ đã có đủ rồi, ta chẳng cần đưa sang nữa.”

Tư liệu dẫn trong tiểu truyện Quốc sư Thông Biện cũng đưa đến một nhận định chung là đời Tùy, các hoàng đế Trung Hoa không đưa sư tăng sang hoàng dương Phật pháp ở Giao Châu, mà chỉ là đưa sang sắc điệp và Xá lợi Phật.

2. Ở khu vực Chùa Dâu hiện còn lưu giữ nhiều ván khắc in cổ, trong đó có hai bộ ván in có ghi chép sự kiện nhà Tùy ban tặng cho xứ Giao Châu 5 hòm Xá lợi Phật, đó là bộ ván *Cổ Châu thực lục*, và *Cổ Châu Phật bản hạnh*.

2.1. *Cổ Châu thực lục*, có tên đầy đủ là *Cổ Châu Pháp Vân Phật bản hạnh ngữ lục*. Bộ ván in gồm 21 tấm khổ 22 x 30<sup>cm</sup>. Bộ ván in này đã được in thành một bản, kí hiệu A.818. Sách do một học giả tên là Viên Thái dịch ra tiếng Việt, ghi bằng chữ Nôm. Đoạn văn nói việc vua Tùy tặng hòm Xá lợi cho xứ Giao Châu được viết là:

*Tùy Cao Đế niên gian khiến sứ giả phụng Thích Ca Phật Xá lợi ngũ hàm, khiến Giao Châu Lưu Phương lệnh trạch Giao Châu địa. Phương lệnh cúng dàng dữ dân phụng sự, kí Phật lưu bố. Thời Giao Châu Pháp Hiền Đại sư vị, pháp thắng chi địa, nãi kiến tháp ư kì trung, kì Xá lợi nhất hàm lưu trấn.*

Lời giải nghĩa của Viên Thái:

*Thuở đời nhà Tùy năm vua Cao Đế khiến sứ giả vâng rước năm hòm Xá lợi Bụt Thích Ca, khiến đất Giao Châu người Lưu Phương lệnh tìm đất Giao Châu. Người Phương lệnh cúng dàng cho dân thờ phụng, mong âm đức lâu ra. Thuở ấy đất Giao Châu thầy Pháp Hiền rằng chưng đây đất Pháp thắng. Bèn dựng làm tháp chưng thừa trong, thừa Xá lợi một hòm lưu trấn.*

2.2 *Cổ Châu Phật bản hạnh* là tác phẩm văn vần viết theo lối ca lục bát, tất cả gồm 496 câu. Ván in có 21 tấm khổ 15 x 22<sup>cm</sup>. Chữ Nôm khắc to, rõ ràng dễ đọc. Đoạn thơ nói việc vua Tùy tặng hòm Xá lợi cho xứ Giao Châu được viết là:

*Thời ấy có ông Lưu Chi*

*Tâu rằng nhà Tùy Cao Đế niên gian.*

*Năm hòm Xá lợi Bụt quan,*

*Giữa huyện Siêu Loại là chiêm Cổ Châu.*

*Danh lam bảo tháp phù đồ,*

*Cao dư ngàn trượng khỏe phù thánh  
cung.*

### **3. Luật sư Đạo Tuyên**

Về sự kiện vua Tùy đưa tặng hòm xá lị Phật cho xứ Giao Châu, chúng tôi còn tìm thấy trong tiểu sử của Luật sư Đạo Tuyên, là Cao tăng đời Tùy Đường cũng có liên quan.

Sách *Cao tăng truyện* đời Đường cho biết, Luật sư Đạo Tuyên lúc chưa xuất gia mang họ Tiên, sinh năm 696 ở đất Đan Đô, nay thuộc huyện Đan Đô, tỉnh Giang Tô. Năm 16 tuổi xuất gia theo môn phái Luật tông, đến trụ trì ở núi Chung Nam, nên người đời quen gọi là Nam Sơn Luật Sư Đạo Tuyên. Đầu đời Đường, khi Tam tạng Huyền Trang sang Ấn Độ thỉnh kinh về, Luật sư Đạo Tuyên cũng được mời tham gia ban dịch thuật kinh tụng. Luật sư từng biên soạn các sách: *Hành sự sao, Cao tăng truyện, Quảng hoằng minh tập*, v.v... Tương truyền Luật sư là vị Cao tăng đạo cao đức trọng được cả quý thân kính nể. Phương trượng của Luật sư ở núi Chung Nam luôn có thần nhân hộ trì. Một lần Thái tử Na Tra của vua Tì Sa Môn lấy lại được chiếc linh

nha của Đức Phật từ tay bọn tiểu quý, rồi đem dâng hiến cho ngài. Luật sư Đạo Tuyên liền chọn đất xây tháp để thờ phụng.

### **Kết luận**

Từ các tư liệu dẫn ra trong văn bia *Hòa Phong tháp kí* ở Chùa Dâu, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, cùng sách *Cổ Châu thực lục, Cổ Châu Phật bản hạnh*, các tiểu truyện *Đại sư Pháp Hiền, Quốc sư Thông Biện* trong sách *Thiền uyển tập anh* và Luật sư Đạo Tuyên trong sách *Cao Tăng truyện* đời Đường, chúng tôi có thể đưa ra một số nhận xét sau đây:

*Thứ nhất*, vào khoảng thế kỉ VII, VIII đạo Phật ở nước ta đã hết sức phát triển, Hoàng đế nhà Tùy đã gửi hòm xá lị Phật sang cho xứ Giao Châu, các vị Cao tăng thời đó đã hoan hỉ đón nhận.

*Thứ hai*, hòm xá lị Phật là để chỉ chung, thực chất đây là hòm linh nha của Đức Phật do Luật sư Đạo Tuyên nhờ cơ duyên hi hữu mà có được, đã chọn đất Giao Châu để xây tháp thờ.

*Thứ ba*, Đại sư Pháp Hiền là hàng Bồ Tát sống ở Giao Châu thời đó đã đón nhận hòm linh nha quý giá này đưa về xây tháp ở Cổ Châu để tàng chứa./.